



# Bản tin Thuế

QUYÊN 1, SỐ 1

01/2010

## Văn bản Mới

**Công văn**  
**353/TCT-CS**

**Ngày 29/01/2010**

Hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) năm 2009.

**Thông tư**  
**02/2010/TT-BTC**  
**Ngày 11/01/2010**

Hướng dẫn bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNCN và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký*

**Thông tư**  
**11/2010/TT-BTC**  
**Ngày 19/01/2010**

Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký*

**Thông tư**  
**244/2009/TT-BTC**  
**Ngày 31/12/2009**

Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

*Thông tư có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký*

**Thông tư**  
**09/2010/TT-BTC**  
**Ngày 15/01/2010**

Thay thế Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.*

**Thông tư**  
**242/2009/TT-BTC**  
**Ngày 30/12/2009**

Hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng để xử lý các phát sinh kể từ năm tài chính 2009.*

**Thông tư**  
**06/2010/TT-BTC**  
**Ngày 13/01/2010**

Hướng dẫn xác định doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động bán vé, bán thẻ hội viên sân golf.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2009.*

**Thông tư**  
**01/2010/TT-BTC**  
**Ngày 06/01/2010**

Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày*

## Văn bản Mới (tiếp)

**Thông tư**  
**41/2009/TT-BLĐTBXH**  
Ngày 30/12/2009

Hướng dẫn bổ sung Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTNXH ngày 30/01/2007 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành*

**Công văn**  
**118/BTC-TCT**  
Ngày 05/01/2010

Hướng dẫn về việc ưu đãi thuế TNDN đối với lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay.

**Công văn**  
**56/TCT-TNCN**  
Ngày 07/01/2010

Hướng dẫn về việc xác định các cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ từ thiện, nhân đạo, khuyến học được thành lập và hoạt động hợp pháp có chứng từ làm căn cứ xác định tính hợp pháp của các khoản chi đóng góp cho các quỹ này khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN.

**Công văn**  
**5336/TCT-CS**  
Ngày 31/12/2009

Hướng dẫn về việc xem xét hạch toán chi phí hợp lý, hợp lệ các khoản chi phí tài trợ cho công tác xã hội, từ thiện.

**Công văn**  
**90/TCT-TNCN**  
Ngày 08/01/2010  
và **Công văn**  
**134/TCT-VP**  
Ngày 13/01/2010

Hướng dẫn về việc quyết toán thuế TNCN năm 2009 và thực hiện đăng ký giám trừ gia cảnh từ năm 2010.

**Công văn**  
**44/TCT-TNCN**  
Ngày 07/01/2010

Gửi Cục thuế thành phố Hà Nội trả lời về việc hoàn trả thuế TNCN đối với trường hợp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bị huỷ bỏ.

**Quyết định**  
**10/QĐ-BTC**  
Ngày 13/01/2010

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài Chính ban hành theo thẩm quyền đã hết hiệu lực pháp luật.

*Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.*

**Công văn**  
**1329/BTC-TCT**  
Ngày 29/01/2010

Hướng dẫn rõ thêm một số điểm trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008.

**Công văn**  
**18140/BTC-TCT**  
Ngày 24/12/2009

Về việc cấp MST của DNTN và mã số thuế TNCN của chủ DNTN.

**Thông tư số 41/2009/**  
**TT-BLĐTBXH**  
Ngày 30/12/2009

Hướng dẫn bổ sung Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTNXH ngày 30/01/2007 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành*

## Hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) năm 2009

### Công văn 353/TCT-CS

Ngày 29/01/2010, Tổng cục Thuế có Công văn số 353/TCT-CS gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn quyết toán thuế TNDN năm 2009.

Để việc quyết toán thuế TNDN năm 2009 được thực hiện theo đúng quy định, Tổng cục Thuế hướng dẫn một số nội dung cần lưu ý liên quan tới: phương pháp tính thuế; xác định thu nhập tính thuế, thu nhập chịu thuế, doanh thu tính thuế, chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, thu nhập khác, thu nhập miễn thuế; xác định lỗ và chuyển lỗ; ưu đãi thuế TNDN; các trường hợp được hưởng ưu đãi về miễn, giảm, gia hạn nộp thuế TNDN theo chủ trương kích cầu của Chính Phủ và kê khai thuế TNDN.

Một số lưu ý đối với các khoản chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, Công văn hướng dẫn cụ thể như sau:

- ◆ Không được tính vào chi phí được trừ đối với: các khoản chi tiền học phí của con người lao động ghi trong hợp đồng lao động.
- ◆ Được tính vào chi phí được trừ khoản tiền ăn giữa ca bằng tiền, bằng hiện vật cho người lao động nếu có thực chi trả và khoản chi này có đầy đủ hoá đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp các Công ty Nhà nước, khoản tiền ăn giữa ca bị khống chế theo quy định của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội nhưng có thể được chi vượt mức nếu được cơ quan có thẩm quyền cho phép và có đầy đủ hoá đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- ◆ Năm 2009, doanh nghiệp có đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và nếu có trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm theo đúng chế độ hiện hành cho người lao động thì được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.
- ◆ Được tính trừ vào chi phí được trừ đối với: Các khoản chi phí tương ứng với doanh thu tính thuế nếu khoản chi này có đầy đủ hoá đơn chứng từ hợp pháp theo quy định; Các khoản chi phí trích trước theo kỳ hạn.
- ◆ Được tính vào chi phí được trừ một số khoản chi tiền phạt, tiền bồi thường vi phạm hợp đồng kinh tế nếu khoản chi này có đầy đủ hoá đơn chứng từ hợp pháp theo quy định.
- ◆ Được tính vào chi phí được trừ thuế TNDN (thuế nhà thầu) nộp thay nhà thầu nước ngoài khi xác định thu nhập chịu thuế trong trường hợp thoả thuận tại hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài, doanh thu nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nhận được không bao gồm thuế TNDN.

Theo hướng dẫn trong Công văn, doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009, bao gồm số thuế TNDN phải nộp tính trên tổng thu nhập từ các hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, kể cả thu nhập chuyển quyền sử dụng đất, thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản và thu nhập khác.

## Bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

### Thông tư 02/2010/TT-BTC

Ngày 11/01/2010, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 02/2010/TT-BTC hướng dẫn bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNCN và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN.

Thông tư này quy định không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công một số khoản mà cán bộ công chức, cán bộ chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang được chi trả hoặc đơn vị chi trả thanh toán hộ các cá nhân theo chế độ quy định của Nhà nước. Một số khoản được nhận của cán bộ công chức và những cá nhân khác nhận được từ các công việc như: tham gia ý kiến, thẩm định, thẩm tra các văn bản pháp luật, nghị quyết và một số hoạt động liên đến các hoạt

động của các cơ quan nhà nước như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Trung ương, các ban của Đảng... cũng không phải tính vào thu nhập chịu thuế.

Việc miễn thuế TNCN từ hoạt động chuyển nhượng nhà ở, đất ở duy nhất chỉ áp dụng trong trường hợp nhà ở, đất ở này đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng. Đối với cá nhân đã có nhà ở, đất ở mà nay có phát sinh thêm việc chuyển nhượng

hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, căn hộ hoặc chuyển nhượng hợp đồng mua nền nhà, mua căn hộ thì thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng này phải nộp thuế TNCN.

Các trường hợp nhận thừa kế, quà tặng là hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, căn hộ không được miễn thuế TNCN theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 của Nghị định

100/2008 ngày 8/9/2008 của Chính phủ.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và được áp dụng ngay đối với thu nhập từ chuyển nhượng BĐS. Riêng cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh được áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2009./.*

## Nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài

*Thông tư*

*11/2010/TT-BTC*

Ngày 19/01/2010 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 11/2010/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài. Thông tư này hướng dẫn cụ thể quy định về nghĩa vụ thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu, thuế TNDN, thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế TNCN, các loại thuế, phí và lệ phí đối với các nhà đầu tư Việt Nam được phép đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

Theo hướng dẫn trong Thông tư, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài có thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước ngoài, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư (nếu có), Luật thuế TNDN của Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, kể cả trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của nước nhận đầu tư. Mức thuế suất thuế TNDN để tính và kê khai thuế đối với các khoản thu nhập từ nước ngoài là 25%, không áp dụng mức thuế suất ưu đãi (nếu có)

mà doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đang được hưởng theo Luật thuế TNDN hiện hành.

Trường hợp các nhà đầu tư Việt Nam là hộ kinh doanh, cá nhân thì phải nộp thuế TNCN theo quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước nhận đầu tư (nếu có), Luật thuế TNCN của Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 97/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ về thuế đối với doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài./.*

## Sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp

*Thông tư*

*244/2009/TT-BTC*

Ngày 31/12/2009 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

Thông tư này hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số tài khoản, một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, phương pháp hạch toán kế toán, thuyết minh báo cáo tài chính, cũng như hướng dẫn các nghiệp vụ kinh tế mới phát sinh chưa được quy định trong Chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế trong cả nước. Thông tư cũng đồng thời bổ sung hướng dẫn chế độ kế toán đối với nhà thầu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

Một trong những điểm mới của Thông tư 244/2009/TT-BTC là ngoài VND, đồng tiền hạch toán có thể là ngoại tệ. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu thu, chi bằng ngoại tệ thì được chọn một loại ngoại tệ do Bộ Tài chính quy định làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính lập theo đơn vị tiền tệ trong kế toán là ngoại tệ phải được kiểm toán.

*Thông tư có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký. Các Tổng công ty, Công ty có chế độ kế toán đặc thù đã được Bộ Tài chính ban hành Thông tư riêng hoặc chấp thuận phải căn cứ vào Thông tư này để hướng dẫn, bổ sung phù hợp.*

**Thông tư  
09/2010/TT-BTC**

Ngày 15/01/2010, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 09/2010/TT-BTC thay thế Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

So với Thông tư số 38/2007/TT-BTC, đối tượng công bố thông tin tại Thông tư này được bổ sung “tổ chức đăng ký giao dịch”. Các đối tượng công bố thông tin (trừ cá nhân) phải lập trang thông tin điện tử (website) của mình với đầy đủ các chuyên mục về quan hệ cổ đông; trong đó phải có Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính định kỳ phải công bố theo quy định và các vấn đề liên quan đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra, trang thông tin điện tử phải thường xuyên cập nhật các thông tin phải công bố theo quy định tại Thông tư này. Các đối tượng khi thực hiện công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK).

Một điểm mới của Thông tư 09 so với Thông tư 38 là việc công bố thông tin về báo cáo tài chính năm của các công ty đại chúng ngoài việc công bố thông tin trên các phương tiện thông tin của UBCK và của SGDCK (với doanh nghiệp niêm yết), các doanh nghiệp đồng thời phải đăng tải toàn văn báo cáo kiểm toán tài chính năm trên một số báo có phạm vi phát hành toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hoặc địa chỉ cung cấp báo cáo tài chính để nhà đầu tư tham khảo.

Thông tư 09 bổ sung thêm việc công bố báo cáo Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng đầu năm) đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán. Các tổ chức cần phải giải trình trường hợp lợi nhuận sau thuế của kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước thay vì từ 5% trở lên như Thông tư số 38/2007/TT-BTC.

Thông tư mới này cũng quy định các tổ chức niêm yết phải báo cáo giải trình khi cổ phiếu tăng trần hoặc giảm sàn 10 phiên liên tiếp hoặc là tăng trần hoặc giảm sàn 5 phiên liên tiếp mà không theo xu thế chung của thị trường, thay vì các tổ chức niêm yết phải giải trình khi cổ phiếu tăng trần hoặc giảm sàn 5 phiên liên tiếp như trước đây.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký./.*

**Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước  
đầu tư vào doanh nghiệp khác****Thông tư  
242/2009/TT-BTC**

Ngày 30/12/2009, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 242/2009/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ.

Thông tư này quy định các công ty con không được đầu tư góp vốn vào công ty mẹ. Công ty con, doanh nghiệp phụ thuộc không được góp vốn mua cổ phần của các đơn vị trong cùng tập đoàn, tổng công ty hoặc tổ hợp mẹ - con.

Cũng theo Thông tư, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước không được tự ý vay vốn làm cho hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ vượt quá 3 lần đối với công ty có hội đồng quản trị hoặc vượt quá vốn điều lệ đối với công ty không có hội đồng quản trị mà phải báo cáo đại diện chủ sở hữu nhà nước xem xét quyết định.

Thông tư cũng quy định người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (người đại diện) sẽ được hưởng lương, phụ cấp và thưởng theo quy định của Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nếu người đại diện là thành viên kiêm nhiệm, không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác được doanh nghiệp khác trả thù lao có trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp mà người đại diện được giao làm đại diện phần vốn nhà nước để doanh nghiệp đó chuyển trực tiếp các khoản thù lao cho đại diện chủ sở hữu quản lý và chi trả theo quy định. Hàng năm, căn cứ vào kết quả phân loại đánh giá hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp khác và kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện, đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước quyết định mức chi trả phụ cấp cho các cá nhân được cử làm người đại diện theo quy định.

Ngoài ra, Thông tư nêu rõ chế độ báo cáo của người đại diện. Trên cơ sở báo cáo tài chính và các báo cáo khác của doanh nghiệp, người đại diện có trách nhiệm phân tích, đánh giá kết quả kinh doanh, tình hình quản lý và sử dụng vốn... và kiến nghị biện pháp tháo gỡ những khó khăn, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác. Báo cáo này được gửi cho đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo quy định hiện hành (chậm nhất là 15 ngày khi doanh nghiệp gửi Báo cáo tài chính).

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng để xử lý các phát sinh kể từ năm tài chính 2009.*

### **Doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động bán vé, bán thẻ hội viên sân gôn**

*Thông tư*

**06/2010/TT-BTC**

Ngày 13/01/2010 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 06/2010/TT-BTC hướng dẫn xác định doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động bán vé, bán thẻ hội viên sân gôn.

Thông tư này sửa đổi điểm 3.9 khoản 3 mục III phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính. Theo đó, đối với hoạt động kinh doanh sân gôn, doanh thu tính thuế là tiền bán thẻ hội viên, bán vé chơi gôn và các khoản thu khác trong kỳ tính thuế và được xác định như sau:

Đối với hình thức bán vé, bán thẻ chơi gôn theo ngày, doanh thu kinh doanh sân gôn làm căn cứ xác định thu nhập tính thuế TNDN là số tiền thu được từ bán vé, bán thẻ phát sinh trong kỳ tính thuế.

Đối với hình thức bán vé, bán thẻ hội viên loại thẻ trả trước cho nhiều năm, doanh thu làm căn cứ xác định thu nhập tính thuế TNDN của từng năm là số tiền bán thẻ thực thu được chia cho số năm sử dụng thẻ.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2009./.*

### **Chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước**

*Thông tư*

**01/2010/TT-BTC**

Ngày 06/01/2010, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 01/2010/TT-BTC quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Thông tư quy định chi tiết về: tiêu chuẩn, khung mức chi tiếp khách nước ngoài và làm việc tại Việt Nam; khung mức chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; khung mức chi tiêu tiếp khách trong nước

Thông tư này áp dụng cho các Bộ, ngành, cơ quan nhà nước... và các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước. Các doanh nghiệp nhà nước được vận dụng quy định tại Thông tư này để thực hiện chi tiếp khách nước ngoài, hội nghị, hội thảo quốc tế, tiếp khách trong nước phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký thay thế Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 và thay thế mục II Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 của Bộ Tài chính ./.*

### **Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH về bảo hiểm xã hội bắt buộc**

*Thông tư*

**41/2009/**

**TT-BLĐTBXH**

Ngày 30/12/2009, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 41/2009/TT-BLĐTBXH hướng dẫn bổ sung Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTNXH ngày 30/01/2007 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Theo Thông tư, thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con là 5 tháng áp dụng đối với lao động làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, kể cả lao động làm nghề hoặc công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; lao động nữ có thời gian làm việc từ đủ 6 tháng

trở lên ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên, trong thời gian 12 tháng trước khi sinh con. Thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì cả người lao động và chủ sử dụng lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội trong tháng đó nhưng vẫn được tính thời gian có đóng bảo hiểm xã hội.

Thông tư cũng hướng dẫn chi tiết việc thực hiện các chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Tính hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp tuất đối với người tham gia BHXH bắt buộc mà trước đó đã tham gia BHXH tự nguyện. Đối với người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng trước ngày 01/01/2007 thì việc cấp phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình được thực hiện theo các văn bản ban hành trước ngày 01/01/2007.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành./.*

### **Thuế TNDN đối với lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay**

**Công văn  
118/BTC-TCT**

Ngày 05/01/2010 Bộ Tài Chính có Công văn số 118/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc ưu đãi thuế TNDN đối với lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay. Nội dung hướng dẫn trong Công văn như sau:

- ◆ Trường hợp trong các kỳ tính thuế năm 2004 - 2008, cơ sở kinh doanh (CSKD) thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, chưa phát sinh doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế nhưng có phát sinh thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay thì khoản thu nhập này phải kê khai nộp thuế TNDN theo quy định hiện hành, không được áp dụng ưu đãi thuế TNDN và không tính vào thời gian ưu đãi thuế TNDN. Thời gian miễn, giảm thuế TNDN được tính từ khi CSKD có thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh được ưu đãi. Thời gian áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi được tính từ khi CSKD bắt đầu hoạt động kinh doanh.
- ◆ Từ kỳ tính thuế năm 2009, thực hiện theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 và Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ./.

### **Xác định các quỹ từ thiện, nhân đạo, khuyến học và các cơ sở bảo trợ xã hội khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN**

**Công văn  
56/TCT-TNCN**

Ngày 07/01/2010 Tổng cục Thuế có Công văn số 56/TCT-TNCN gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc xác định các cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ từ thiện, nhân đạo, khuyến học được thành lập và hoạt động hợp pháp có chứng từ làm căn cứ xác định tính hợp pháp của các khoản chi đóng góp cho các quỹ này khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN.

Theo Công văn này, trường hợp tổ chức, cá nhân đóng góp ngày công, ngày lương cho các quỹ bảo trợ xã hội, các quỹ từ thiện, nhân đạo... thì các quỹ này phải là các tổ chức được thành lập theo quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008 và Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/09/2007 của Chính phủ. Các tổ chức, cá nhân có khoản đóng góp này đã nộp vào Kho bạc Nhà nước thì Cục thuế hướng dẫn đơn vị chi trả thu nhập hoặc các cá nhân liên hệ với các quỹ nêu trên để được các quỹ này cấp chứng từ thu hợp pháp. Căn cứ vào chứng từ thu hợp pháp các tổ chức, cá nhân tự kê khai khi xác định khoản thu nhập được giảm trừ thu nhập chịu thuế TNCN theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài Chính.

### **Chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN**

**Công văn  
5336/TCT-CS**

Ngày 31/12/2009, Tổng cục Thuế có Công văn số 5336/TCT-CS về việc xem xét hạch toán chi phí hợp lý, hợp lệ các khoản chi phí tài trợ cho công tác xã hội, từ thiện.

Theo Công văn này, doanh nghiệp chỉ được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi tài trợ cho giáo dục, chi tài trợ cho y tế, chi tài trợ cho việc khắc phục hậu quả thiên tai và chi tài trợ làm nhà tình nghĩa cho người nghèo. Trường hợp doanh nghiệp có các khoản chi tài trợ như chi tài trợ cho trẻ mồ côi, nhiễm chất độc màu da cam; chi tài trợ gây quỹ nghĩa tình đồng đội, quỹ đền ơn đáp nghĩa... thì không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN./.

## Quyết toán thuế TNCN năm 2009 và đăng ký giảm trừ gia cảnh từ năm 2010

**Công văn  
90/TCT-TNCN**

Tổng cục Thuế có Công văn số 90/TCT-TNCN ngày 08/01/2010 và Công văn 134/TCT-VP ngày 13/01/2010 gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc quyết toán thuế TNCN năm 2009 và thực hiện đăng ký giảm trừ gia cảnh từ năm 2010.

Theo đó, về quyết toán thuế TNCN năm 2009: Do đang nghiên cứu để sửa đổi các thủ tục hành chính về thuế TNCN theo hướng đơn giản, dễ thực hiện để trình Bộ Tài chính ban hành nên Tổng cục Thuế đề nghị các Cục thuế thông báo cho các tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập tạm dừng việc nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2009 trong tháng 01/2010 và thực hiện kê khai quyết toán theo mẫu kê khai mới để nộp cho cơ quan thuế từ ngày 01/02/2010.

Đối với đăng ký giảm trừ gia cảnh và nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc: nếu năm 2009 cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đã đăng ký giảm trừ gia cảnh với cơ quan chi trả thu nhập thì sang năm 2010 và các năm tiếp theo không phải thực hiện đăng ký lại. Đơn vị chi trả thu nhập căn cứ vào đăng ký gia cảnh từ năm 2009 để thực hiện tạm giảm trừ trước khi thực hiện khấu trừ thuế TNCN của năm 2010. Trường hợp có thay đổi về người phụ thuộc mới phải đăng ký điều chỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính./.

### Hoàn trả thuế TNCN trong trường hợp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bị hủy bỏ

**Công văn  
44/TCT-TNCN**

Ngày 07/01/2010 Tổng cục Thuế có Công văn số 44/TCT-TNCN gửi Cục thuế thành phố Hà Nội trả lời về việc hoàn trả thuế TNCN đối với trường hợp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bị hủy bỏ.

Theo Công văn này, trường hợp trong thời gian theo quy định về trình tự thủ tục tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà các cơ quan Nhà nước chưa làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng có thỏa thuận với nhau hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng và phải được cơ quan nhà nước về quản lý đất đai chấp nhận hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì tiền thuế TNCN và lệ phí trước bạ đã nộp sẽ được hoàn trả cho người nộp theo đơn đề nghị và giấy tờ có xác nhận hủy bỏ hợp đồng của cơ quan quản lý đất đai.

Trường hợp thời gian làm thủ tục vượt quá quy trình cho phép nhưng chưa được làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà lỗi thuộc về người nộp thuế thì không thực hiện hoàn trả số tiền thuế đã nộp./.

### Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực

**Quyết định  
10/QĐ-BTC**

Ngày 13/01/2010, Bộ Tài Chính ban hành quyết định số 10/QĐ-BTC về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài Chính ban hành theo thẩm quyền đã hết hiệu lực pháp luật. Các văn bản hết hiệu lực này chủ yếu là các văn bản thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ.

*Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.*

**Công văn  
1329/BTC-TCT**

Ngày 29/01/2010, Bộ Tài Chính có Công văn số 1329/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn rõ thêm một số điểm trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp”

Theo hướng dẫn trong Công văn này, các đơn vị sự nghiệp thuộc diện áp dụng ưu đãi thuế TNDN để được hưởng ưu đãi thuế TNDN phải thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn chứng từ theo quy định; đăng ký, nộp thuế TNDN theo kê khai và khi áp dụng ưu đãi thuế TNDN không áp dụng tính thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu.

Khoản tiền thuế do doanh nghiệp khấu trừ trên thu nhập của người nộp thuế để nộp vào ngân sách nhà nước không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế TNCN thì khoản thuế TNCN mà doanh nghiệp nộp thay được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Khoản đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của doanh nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội là khoản bảo hiểm bắt buộc do vậy doanh nghiệp sẽ được tính vào chi phí được trừ khoản đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đối với khoản đóng bảo hiểm không vượt quá mức quy định.

Đối với doanh nghiệp áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch thì kỳ tính thuế năm 2008 áp dụng chính sách thuế TNDN theo Thông tư số 134/2007/TT-BTC; kỳ tính thuế năm 2009 áp dụng chính sách thuế TNDN theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC. Trường hợp doanh nghiệp áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch mà không được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi thì khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được phân bổ thuế suất thuế TNDN 25% tương ứng với số tháng phát sinh trong năm 2009.

**Mã số thuế (MST) của Doanh nghiệp tư nhân (DNTN)****Công văn  
18140/BTC-TCT**

Ngày 24/12/2009, Bộ Tài Chính có Công văn số 18140/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc cấp MST của DNTN và mã số thuế TNCN của chủ DNTN.

Theo Công văn này, để tháo gỡ các vướng mắc về việc MST của DNTN cũng đồng thời là mã số thuế TNCN của chủ DNTN, Bộ Tài Chính hướng dẫn cấp mã số thuế theo hướng tách riêng MST của DNTN và mã số thuế TNCN của chủ DNTN. Theo đó, để không làm ảnh hưởng tới các giao dịch cũng như việc kê khai, nộp thuế của doanh nghiệp, DNTN được giữ nguyên MST đã được cấp để làm MST của doanh nghiệp. Đối với chủ DNTN, cơ quan Thuế căn cứ vào thông tin về chủ DNTN đã có trong dữ liệu đăng ký thuế kê khai trước đây, cấp mã số thuế TNCN cho chủ DNTN để sử dụng trong việc kê khai nghĩa vụ thuế của cá nhân chủ DNTN. Chủ DNTN không phải kê khai thông tin đăng ký thuế TNCN.



**Trụ sở chính:**

Tầng 6, 136 Hoàng Quốc Việt,  
Hà Nội, Việt Nam

Phone: +844 3775 7446

Fax: +844 3775 7448

Email: [tuvanthe@uhyvietnam.com.vn](mailto:tuvanthe@uhyvietnam.com.vn)

Web: [www.uhyvietnam.com.vn](http://www.uhyvietnam.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

86/8 Phố Quang, phường 2, Tân Bình,  
Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phone: +848 3997 6746

Fax: +848 3997 6748

UHY là một trong những hãng kiểm toán, tư vấn tài chính hàng đầu thế giới. Hơn 20 năm lịch sử hình thành và phát triển bền vững, thương hiệu UHY được biết đến trên toàn cầu bởi uy tín, kinh nghiệm chuyên môn, sự chính trực và cải tiến không ngừng. Hiện nay, mạng lưới UHY mở rộng và hoạt động mạnh mẽ tại 211 văn phòng trên 70 nước với trên 7.000 nhân viên chuyên nghiệp, mang lại doanh thu gần 1 tỷ đô la Mỹ và sẽ vượt ngưỡng 1 tỷ USD trong thời gian tới với tỉ lệ tăng trưởng 8,7% một năm, xếp hạng trong 25 hãng kiểm toán lớn nhất thế giới.

Công ty TNHH dịch vụ và kiểm toán UHY (UHY LTD) là thành viên duy nhất của UHY tại Việt Nam. Tại UHY LTD, chúng tôi luôn nỗ lực hết mình đóng góp những kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn vì lợi ích khách hàng. Chúng tôi cam kết cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chuyên nghiệp thực hiện bởi những chuyên gia uy tín để cùng với khách hàng đạt được mục tiêu kinh doanh.

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của UHY Ltd. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên gia tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

# Liên hệ

**BAN GIÁM ĐỐC****Đào Xuân Dũng**

Tổng Giám đốc

[dungdx@uhyvietnam.com.vn](mailto:dungdx@uhyvietnam.com.vn)

(+84) 913 594 022

**Trần Xuân Hà**

Phó Tổng Giám đốc

[hatx@uhyvietnam.com.vn](mailto:hatx@uhyvietnam.com.vn)

(+84) 913 213 687

**Phạm Hồng Liên**

Phó Tổng Giám đốc

[lienph@uhyvietnam.com.vn](mailto:lienph@uhyvietnam.com.vn)

(+84) 913 235 640

**BỘ PHẬN TƯ VẤN THUẾ****Nguyễn Việt Anh**

Trưởng phòng Thuế

[anhnv@uhyvietnam.com.vn](mailto:anhnv@uhyvietnam.com.vn)

(+84) 43775 7446 Ext: 105

**Nguyễn Hoài Thu**

Chuyên gia Thuế

[thunh@uhyvietnam.com.vn](mailto:thunh@uhyvietnam.com.vn)

(+84) 43775 7446 Ext: 104